

LÀNG NGHỀ THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC TỘC NGƯỜI LÀO, NGƯỜI LỰ Ở TỈNH LUANG PRABANG, CHDCND LÀO TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP

Th.S. Phạm Thị Mùi*

Tóm tắt: Các tộc người Lào, Lự chiếm số lượng lớn nhất ở tỉnh Luang Prabang, CHDCND Lào. Việc thành phố cổ này được công nhận là di sản văn hóa thế giới vào ngày 2/12/1995 đã tạo điều kiện để các làng nghề với mặt hàng thủ công truyền thống của Luang Prabang nổi riêng và Lào nói chung phát triển. Dựa vào các tài liệu thực địa tại Luang Prabang, bài viết tập trung vào việc phân tích giá trị các sản phẩm thủ công truyền thống của người Lào, Lự để làm rõ vai trò của văn hóa tộc người và đánh giá tính bền vững của làng nghề trong hội nhập và phát triển.

Từ khóa: Lào, Lự, nghề thủ công; truyền thống; hội nhập; phát triển bền vững.

1. Biến đổi của các làng nghề thủ công truyền thống ở Luang Prabang

Tại thành phố Luang Prabang hiện nay, có 5 làng nghề thủ công nổi tiếng của người Lào, Lự, cụ thể là: nghề dệt ở bản Phạ Nôm, nghề làm gốm ở bản Chà Nưa, nghề làm giấy saa ở bản Sang Khong, nghề đan lát thủ công ở bản Đôn Kéo, nghề làm đồ bạc ở bản Vát Thát.

1.1. Nghề dệt ở bản Phạ Nôm

Người dân tộc Lự ở bản Phạ Nôm di chuyển từ vùng Sisoongbana xuống Luang Prabang vào khoảng năm 1847. Họ là những thợ dệt vải có tay nghề cao và sản phẩm của họ được đưa vào phục vụ trong cung Vua. Hiện nay việc nuôi tằm không thể đáp ứng đủ yêu cầu, vì vậy người thợ thường mua sợi vải ở các

nơi khác, hoặc chỉ mua sợi vải cũ của người Lào với giá khoảng 300.000 kíp/kg thay cho việc mua loại sợi chất lượng tốt hơn có giá lên tới 400.000 kíp/kg. 1kg sợi có thể dệt được 700g vải, sau khi chia ra được khoảng 7 tấm vải. Nếu tấm vải có nhiều họa tiết hoa văn cầu kỳ thì số lượng có thể giảm xuống. Trong một ngày, một người thợ chỉ có thể dệt được từ 2 - 4 tấm. Nếu dệt theo các họa tiết cổ xưa của người Lào thì phải mất từ 2 - 3 tháng mới hoàn thiện một tấm vải.

1.2. Nghề làm gốm ở bản Chà Nưa

Người dân bản Chà Nưa đã làm gốm từ rất lâu với nguồn nguyên liệu tại chỗ. Trước đây, các sản phẩm chủ yếu chỉ có cối giã, chậu, nồi, chum và các vật dụng dùng trong nhà bếp. Vào khoảng những năm 1990, nguyên liệu làm gốm được trộn lẫn cát với tỷ lệ 1/5 (trừ những chậu

* Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

hoa có kích thước lớn). Hiện nay người dân ở bản này chủ yếu sản xuất theo đơn đặt hàng, phần lớn là các sản phẩm dùng để trang trí ở các nhà nghỉ, khách sạn, khu nghỉ mát, còn các sản phẩm có kích thước lớn được xuất khẩu sang Thái Lan.

1.3. Nghề làm giấy saa ở bản Sang Khong

Thời phong kiến, giấy saa được các sư thầy và chú tiểu dùng để ghi chép kinh Phật và các sự kiện lịch sử của đạo Phật với nguồn nguyên liệu tại chỗ. Hiện nay, bản Sang Khong trở thành một địa điểm du lịch văn hóa với các sản phẩm thủ công làm bằng giấy *saa* như: tranh vẽ, đèn lồng, quạt, sách vở,... Nguồn nguyên liệu tại chỗ không còn đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ của thị trường, người dân bản Sang Khong phải mua thêm nguyên liệu ở nơi khác thông qua các lái buôn. Giá tờ dó khô được bán với giá 6.000 - 8.000 kíp/kg (1kíp = 2,7 đồng VN, thời giá năm 2015). Quy trình sản xuất diễn ra theo phương pháp truyền thống không sử dụng máy móc và chất hóa học.

1.4. Nghề đan lát thủ công ở bản Đồn Kéo

Trước kia các sản phẩm đan lát thủ công của bản Đồn Kéo tạo ra để phục vụ trong cung Vua. Nguyên liệu được sử dụng chủ yếu là cây tre có sẵn ở địa phương. Sau khi thành phố Luang Prabang được công nhận là Di sản văn hóa thế giới, nghề đan lát được phát triển với đa dạng mẫu mã để có thể đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch. Các sản phẩm đan lát hiện nay của bản chủ yếu là túi xách tay và ống đựng tranh. Đây là những sản phẩm được khách du lịch ưa thích, có thể bán được 20.000 - 30.000 kíp/cái. Mỗi ngày một người thợ có thể sản xuất được 20 - 30 cái. Các sản phẩm truyền thống như thúng và giỏ vẫn được duy trì sản xuất nếu có đơn đặt hàng.

1.5. Nghề làm đồ bạc ở bản Vát Thát

Nghề làm đồ bạc thủ công là một nghề nổi tiếng của Luang Prabang. Trước đây, đồ bạc chỉ được sử dụng trong cung Vua, giới quý tộc. Các sản phẩm gồm có: đồ gia dụng như chậu, mâm, khay và đồ trang sức như vòng tay, dây chuyền, nhẫn, khuyên tai với hoa văn họa tiết tinh xảo, thể hiện văn hóa truyền thống của tộc người Lào. Nguyên liệu làm đồ bạc ở bản Vát Thát thường được mua từ Viêng Chăn thông qua các lái buôn,... Hiện nay, nghề làm đồ bạc ở bản Vát Thát có rất nhiều biến đổi để phù hợp với nhu cầu phát triển của cuộc sống và phát triển du lịch của thành phố Luang Prabang. Do nhu cầu tăng, người thợ đã giảm bớt đường nét hoa văn cầu kì trên các sản phẩm để rút ngắn thời gian chế tác, tỉ lệ tạp chất pha trong bạc cũng nhiều hơn nhằm hạ giá thành sản phẩm.

2. Đánh giá tính bền vững của các làng nghề

2.1. Biến đổi để thích ứng

Thời gian đầu, hàng hóa được bày bán tại các làng nghề của người Lào, người Lự là những sản phẩm thủ công được làm bằng tay tại địa phương. Các loại hàng hóa truyền thống của địa phương chưa đa dạng, chủ yếu là quần áo và khăn quàng thổ cẩm, giấy *saa*, giỏ mây, thúng tre, chum gốm, nồi gốm,... Tuy nhiên, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch, người dân địa phương từ những nguyên liệu truyền thống đã sáng tạo ra những mẫu mã mới, tiện dụng cho người sử dụng, như túi xách, túi đựng điện thoại, giấy, dép, đèn lồng,... Trang sức được kết hợp giữa chất liệu cổ truyền với mẫu mã, kiểu dáng hiện đại mà lại "trái Lào", như các loại trang sức bằng bạc (đồng hồ bạc, thắt lưng bạc, vòng bạc,...). Đây là những sản phẩm không chỉ được tiêu dùng trong nước mà còn

được rất nhiều khách du lịch nước ngoài ưa chuộng. Sự đổi mới trong công nghệ chế tác sản phẩm đã tạo sự phong phú về mặt chủng loại cũng như tạo ra sự cạnh tranh, nâng cao thu nhập cho người dân. Do sự phát triển nhanh chóng của du lịch tại Luang Prabang cùng với việc gia tăng nhu cầu của khách du lịch, hàng hóa sản xuất trong tỉnh không còn đáp ứng đủ nhu cầu du khách, người ta bắt đầu nhập nguyên liệu và sản phẩm thủ công từ các tỉnh khác như Hòa Phấn, Xiêng Khoảng, Viêng Chăn,... Các mặt hàng “nhập khẩu” cũng phải đáp ứng được tiêu chí thể hiện bản sắc văn hóa các dân tộc Lào, Lự tỉnh Luang Prabang. Ở các làng nghề, những người bán hàng người dân tộc Lào, Lự đã bán cả đồ do họ làm thủ công và hàng sản xuất công nghiệp được mua từ các cửa hàng bán buôn của người Việt Nam, Trung Quốc tại các chợ trong thị trấn hay chợ vùng thấp ở Viêng Chăn (đặc biệt là các loại sản phẩm làm từ thổ cẩm như túi xách, balô, các con giống đeo chìa khóa,...). Các mặt hàng nhập khẩu thường có giá rẻ nên tiêu thụ nhanh hơn các sản phẩm thủ công sản xuất trong nước. Anh Trịnh Văn Sơn (47 tuổi, một người giao mỗi hàng thủ công người Việt Nam ở Luang Prabang), cho biết: *“Tôi mua gom vải của các dân tộc thiểu số Việt Nam như người Hmông ở Bắc Hà, người Thái (Lai Châu, Điện Biên). Tôi cũng có thể mua vải thổ cẩm của người dân tộc ở Lào, hoặc có thể chụp hoa văn của người dân tộc, đưa vào máy vi tính xử lý và thêu bằng máy. Sau đó, các xưởng ở Việt Nam sẽ chế biến thành các sản phẩm như túi xách, ví, túi khoác, ba lô có hình búp bê, dê... Chất lượng vải và đường may khá chắc chắn và đẹp. Những sản phẩm này luôn được cải tiến mẫu mã, phù hợp với thị hiếu của khách du lịch. Mỗi khác, hàng từ Việt Nam mang sang đây có giá cả rẻ, cạnh tranh rất tốt với các sản phẩm bản địa.”* (Phạm Thị Mùi, Tài liệu điền dã 12/2013).

Những đồ lưu niệm mang dấu ấn văn hóa các nhóm tộc người bản địa là sự thu hút mấu chốt của du lịch tộc người ở Luang Prabang, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy du khách đến thăm người dân tộc. Mong muốn của khách du lịch là khám phá các nền văn hóa mới lạ, có được những bức tranh trong trang phục truyền thống và các món đồ lưu niệm “bản xứ” của người dân tộc bản địa. Trong du lịch làng nghề tộc người, *“tính xác thực của văn hóa tộc người chỉ được ‘trình diễn’, do mục tiêu kinh tế của người dân làng.”* (Parasit Leepreecha, 2005) Trước khi du lịch đến, cuộc sống của người dân Luang Prabang, trong đó có người Lào, Lự chủ yếu là tự cung tự cấp. Nhưng khi khách du lịch tới thăm và đề nghị mua các vật dụng mà họ sử dụng trong cuộc sống hàng ngày, những người dân làng nghề nhìn thấy giá trị kinh tế của các vật dụng này. Đầu tiên, họ bán các hiện vật “bản xứ” mà họ sử dụng hàng ngày cho khách du lịch. Sau đó, họ tạo ra các vật dụng giả mạo cho mục đích du lịch, hoặc thậm chí mua các vật dụng từ một nơi nào đó để bán cho khách du lịch. Du khách, đặc biệt là khách du lịch nước ngoài đến các làng nghề thường lựa chọn những sản phẩm mang tính chất lưu niệm, ít quan tâm đến chất lượng và nguồn gốc sản phẩm.

2.2. Giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người

- *Tạo ra sự phát triển năng lực cộng đồng:* Các làng nghề truyền thống của người Lào, Lự ở Luang Prabang hoạt động theo cơ chế thị trường gắn liền với du lịch. Do đó, các làng nghề truyền thống đã trở thành những điểm du lịch hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước. Các làng nghề không chỉ là nơi du khách đến tham quan mua sắm mà còn là nơi quảng bá về nền văn hóa mang đậm nét đặc trưng của người dân Luang Prabang. Vì vậy, các làng

nghề truyền thống cũng là nơi thúc đẩy các thợ thủ công sáng tạo nên các sản phẩm mới hoặc phát triển các sản phẩm vốn có theo phong cách đặc trưng của thành phố.

Những người thợ thuộc Trung tâm dệt vải thủ công ở bản Pạ Nôm luôn cố gắng tạo ra sự phong phú về hoa văn, họa tiết để sản phẩm dệt phù hợp với xu thế của thời đại. Ngoài ra, Trung tâm này còn khuyến khích người thợ tạo ra sự đa dạng về chủng loại hàng hóa, như dùng vải để may thành áo, tạo ra các vật dụng sử dụng trong gia đình.

Theo yêu cầu của nghề làm gốm ở bản Chà Nưa, họa tiết trang trí trên mặt đồ gốm phải do người thợ tự nghĩ ra hoặc thể hiện theo yêu cầu của khách hàng. Mỗi người thợ gốm sẽ phải tự nghĩ ra một họa tiết của riêng mình, sản phẩm phải mang dấu ấn phong cách riêng của người thợ, không lẫn với bất kì sản phẩm của người khác. Người trong bản thường tập trung sản phẩm lại để nung cùng một lò, nếu các sản phẩm đều có họa tiết giống nhau thì sẽ không thể phân biệt được đâu là sản phẩm của ai.

- *Xây dựng niềm tự hào cộng đồng*: Người thợ thủ công tại các bản luôn tự hào giới thiệu với khách du lịch: *"Tôi là người dân tộc Lự, những sản phẩm này do chúng tôi tự làm ra"*, một người bán hàng nói với khách du lịch khi giới thiệu về sản phẩm bày bán. Quan sát ở các chợ Luang Prabang cho thấy, hầu hết người bán hàng đều nhận mình là một trong các dân tộc ở Lào để có thể bán đắt hàng hơn, chẳng hạn như người Hoa hay người Việt sang đây chưa lâu. Những người bán hàng thủ công khi giao tiếp với khách du lịch thường nói tiếng Anh và tiếng Lào. Như vậy, du lịch đã thúc đẩy các tộc người bản địa duy trì ý thức tự giác tộc người và niềm tự hào dân tộc.

- *Khuyến khích sự tôn trọng các nền văn hóa khác nhau*: Ngoài việc giữ gìn và trùng tu các di tích lịch sử văn hóa, quản lý khai thác các khu du lịch thiên nhiên, hoạt động du lịch tại các làng nghề thủ công truyền thống tại tỉnh này có thể được coi là mang phong cách mới, nhằm giúp cho du khách vừa có thể mua các sản phẩm lưu niệm mang nét đặc trưng của Luang Prabang, vừa có thể tìm hiểu về phong tục tập quán của các dân tộc sinh sống ở đây và giúp các tộc người Lào và các dân tộc khác trên thế giới hiểu biết, tôn trọng nền văn hóa của nhau.

- *Người dân bản địa có ý thức giữ gìn văn hóa truyền thống*: Hiện nay, văn hóa truyền thống đang là yếu tố quan trọng trong việc phát triển du lịch của Luang Prabang. Tuy nhiên, nó đang dần bị mai một, có nhiều nguyên nhân, đặc biệt là do sự ảnh hưởng của văn hóa phương Tây và sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế đã phá vỡ ranh giới của đô thị và văn hóa Vương quốc Triệu Voi cổ xưa. Việc mở rộng các hoạt động bán hàng cho khách du lịch ở Luang Prabang có thể là một phương pháp tạo cho nhân dân có ý thức và hiểu rõ thực sự về việc bảo tồn di sản văn hóa vốn có. Bởi vì, các làng nghề không chỉ là hoạt động trưng bày và bán các sản phẩm văn hóa địa phương mà còn là hoạt động tuyên truyền văn hóa và lối sống mà do chính người dân địa phương tham gia.

- *Tái tạo lại tính cố kết cộng đồng*: Du lịch phát triển, đô thị hóa nhanh đã làm cho mối quan hệ của người dân ngày càng lỏng lẻo, thời gian gặp gỡ lẫn nhau ngày một ít đi cũng như thiếu các hoạt động chung, do vậy đã làm rạn vỡ tính cố kết cộng đồng làng bản vốn có trước đây. Từ việc quan sát thực tế cho thấy các làng nghề phát triển đã góp phần xây dựng lại một

số phong tục truyền thống như hội bản, các tổ chức nghề nghiệp nhằm trao đổi, hỗ trợ nhau trong công việc, bảo hộ cho thương hiệu sản phẩm thủ công của tỉnh như Trung tâm đồ thủ công của bản, Hiệp hội thủ công Luang Prabang (Luang Prabang Handicraft Association)... Đồng thời, các hoạt động phường hội cũng là nơi giao lưu thăm hỏi lẫn nhau làm tăng thêm sự thân thiện và tính cộng đồng.

2.3. Văn hóa tộc người góp phần phát triển kinh tế - xã hội thành phố theo hướng bền vững

Các làng nghề thủ công truyền thống với các món đồ lưu niệm là một hình thức hoạt động nhằm khuyến khích việc chi tiêu của khách du lịch khi đến thăm Luang Prabang. Ngoài ra, các sản phẩm thủ công của các làng nghề truyền thống còn được xuất đi nhiều nơi trên thế giới, mang lại một nguồn thu đáng kể cho tỉnh. Ở Luang Prabang có hai công ty xuất nhập khẩu đồ vải thổ cẩm lớn là Tara Gujadhur và Thongkhoun Southivilay thuộc Trung tâm Nghệ thuật và Dân tộc Quốc gia. Ngoài việc cung cấp cho thị trường tại tỉnh, hai công ty này còn bán hàng ra nhiều tỉnh khác trong nước và có thị trường ở một số nước châu Âu như Anh, Pháp...

Các làng nghề thủ công truyền thống ở Luang Prabang phát triển không ngừng tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương mà còn cho nhân dân các tỉnh lân cận và nhiều đối tượng liên quan. Từ năm 1995 đến nay, lượng du khách đến Luang Prabang không ngừng gia tăng kéo theo một loạt các hoạt động dịch vụ trong đó có việc buôn bán các mặt hàng thủ công mỹ nghệ. Thoạt tiên, khi phát hiện ra nhu cầu của khách, nhất là khách du lịch nước ngoài, muốn mua hàng thổ cẩm, đồ trang sức... làm lưu niệm, nhiều dân tộc ở đây, trong đó có

người Lào, Lự đã nhanh chóng tìm mọi cách đáp ứng nhu cầu đó. Ban đầu họ bán tất cả những gì có thể từ túi, mũ, đến váy, áo, cả loại đã qua sử dụng cũng như đồ dự trữ. "*Khách du lịch đến thăm làng của chúng tôi và đề nghị chúng tôi bán cho họ những vật dụng hàng ngày mà chúng tôi có*" (Một người Lào nói). Tuy nhiên, một mặt do nhu cầu của thị trường ngày một lớn, mặt khác do nguồn dự trữ ít ỏi trong các gia đình, chủ yếu phục vụ cho tiêu dùng đã nhanh chóng cạn kiệt, dẫn đến những phản ứng giải quyết khác nhau. Một bộ phận có tiềm lực kinh tế tương đối khá đã bỏ vốn ra thu mua các sản phẩm thủ công mỹ nghệ có nguồn gốc nước ngoài về bán kiếm lời. Một số khác có những phản ứng tích cực hơn bằng cách tăng thời gian lao động nhằm tạo ra nhiều hơn nữa các sản phẩm tại chỗ. Hay họ có thể thu mua các sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống từ các tỉnh lân cận trong nước như Hòa Bình, Xiêng Khoảng... Đây là một hướng đang được chính quyền thành phố Luang Prabang khuyến khích phát triển bởi nó giúp họ đạt được mục đích vừa có thể thỏa mãn nhu cầu phát triển thị trường du lịch tại địa phương vừa giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hóa của các dân tộc. Việc này cũng nhằm tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người thợ thủ công các tỉnh khác của Lào.

Bản Phạ Nôm hiện có hơn 300 hộ, tất cả các hộ này đều tham gia vào dệt vải thổ cẩm để bán tại bản, cung cấp cho chợ Tồn Khăm và các hoạt động thương mại khác. Công việc này cũng giúp cho người dân tăng thêm thu nhập vào những dịp nông nhàn. Nghề làm giấy *saa* (bản Sang Không), nghề đan lát (bản Đồn Kéo), nghề làm gốm (bản Chà Nua) và nghề làm đồ bạc (bản Vát Thát), hiện nay mỗi bản chỉ có 3 đến 5 hộ làm nghề. So với các hộ gia đình xung quanh, thu nhập của các hộ gia đình

này khá hơn rất nhiều. “Giấy sả được bày bán ở các cửa hàng ngay trong bản, ngoài ra còn được mang đi bán ở các cửa hàng trong và ngoài tỉnh. Riêng việc bán giấy bản ra Thủ đô Vienna Chun thu được không dưới 10.000.000 kip/tháng” (Cô Maniphon Manipun, 42 tuổi, thợ thủ công làm giấy sả ở bản Sang Khong cho biết; Phạm Thị Mùi, *Tư liệu điền dã 12/2013*).

Du lịch tộc người, ở mức độ tương đối, có khả năng cung cấp nhiều lựa chọn kinh tế cho người vùng cao. Tại cùng thời điểm nó tạo ra một mô hình thương mại mới cho mọi người, thậm chí là với trẻ em. Lực lượng tham gia chủ yếu và trực tiếp là phụ nữ, từ những bà già 70 tuổi đến những trẻ em gái 9-10 tuổi. Quy định tại bản Pạ Nôm cho thấy chỉ những người phụ nữ mới được trực tiếp dệt vải. Tại các làng nghề khác, thông thường, nam giới là những người có khả năng trực tiếp làm ra các sản phẩm thủ công mỹ nghệ như đồ trang sức, đồ gốm các loại... Những sản phẩm này được những thành viên trong gia đình như mẹ, vợ, con gái đem ra các điểm du lịch bán hay bán buôn cho những tiểu thương ở các chợ trong tỉnh.

Việc buôn bán kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm cho khách du lịch phát triển ở Luang Prabang cũng tạo công ăn việc làm cho một bộ phận thương nhân và thợ thủ công các nước láng giềng như Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan... Người Việt Nam, chủ yếu là người Kinh, cũng mang hàng của họ đến bán tại Luang Prabang như các mặt hàng thổ cẩm, đồ đồng, đồ gốm... Anh Trịnh Văn Sơn cho biết: “Ở Việt Nam, tôi lấy hàng của 5 xưởng, mỗi xưởng có khoảng 5-10 người, chủ yếu là của anh em họ hàng” (Phạm Thị Mùi, *Tư liệu điền dã 12/2013*). Anh còn cho biết

thêm, ngoài anh ra, ở Luang Prabang còn có thêm 2 giao mỗi nữa là người Việt Nam.

Kết luận

Đánh giá sự biến đổi của làng nghề thủ công truyền thống từ các tác động của du lịch: Với sự tác động ngày một gia tăng của du lịch, văn hóa làng nghề có những biến đổi nhiều chiều. Hàng thủ công mỹ nghệ do người dân tộc địa phương sản xuất không đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường đã dẫn đến biến đổi mạnh mẽ, chuỗi hàng hóa tương đương xuất hiện để thay thế. Người dân tộc Lào, Lự ở Luang Prabang đã bắt đầu sử dụng nguyên liệu nhập từ nơi khác, cải biến mẫu mã cho phù hợp với nhu cầu tiêu dùng của khách du lịch. Bên cạnh những mặt hàng tự sản xuất, người dân tộc cũng bán những mặt hàng của các địa phương khác trong nước hoặc hàng nhập khẩu để thu lợi nhuận cao hơn.

Đánh giá tác động của chính sách nhà nước Lào đến phát triển làng nghề thủ công truyền thống: Du lịch nói chung và du lịch làng nghề thủ công truyền thống nói riêng có đóng góp đáng kể trong GDP của Lào. Do đó, Nhà nước Lào có một vai trò khá quan trọng đối với quản lý vĩ mô. Các làng nghề thủ công truyền thống ở Luang Prabang được khôi phục và phát triển cũng nằm trong chính sách phát triển của Nhà nước Lào nhằm xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm cho người dân trong tỉnh.

Nhận định tính bền vững của làng nghề thủ công truyền thống trong phát triển kinh tế - xã hội tại Luang Prabang hiện nay: Từ thực tế phát triển các làng nghề thủ công truyền thống phục vụ du lịch trong hơn 10 năm qua cho thấy, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của người Lào, người Lự và các dân tộc khác đã có sự thay đổi rõ rệt so với giai đoạn trước, giúp

họ ổn định cuộc sống. Du lịch dựa vào cộng đồng, mà cụ thể ở đây là du lịch làng nghề, góp phần xây dựng cuộc sống bình đẳng giữa các tộc người, xây dựng niềm tự hào cộng đồng...

Tài liệu tham khảo chính

1. Grant Evens (2005). *Bức khảm văn hóa châu Á*. Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Trịnh Duy Hóa (2000). *Đối thoại với các nền văn hóa Lào*. Nxb Thanh niên, Hà Nội.
3. Trần Thị Huệ (2004). *Tác động của du lịch đối với đời sống một số dân tộc ở huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai*. Luận văn thạc sỹ khoa học Lịch sử, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Lâm Thị Mai Lan, Phạm Thị Mộng Hoa (2000). *Du lịch với dân tộc thiểu số ở Sapa*. Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Lâm Thị Mai Lan, Phạm Thị Mộng Hoa (2002). Những tác động kinh tế - xã hội của du lịch với các dân tộc thiểu số ở Sapa, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4/2002.
6. Robert Layton (2007). *Nhập môn lý thuyết Nhân học*. Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (bản dịch tiếng Việt).
7. Parasit Leepreecha (2005) *The politics of Ethnic Tourism in Northern Thailand* (Quan điểm của Nhà nước về Du lịch tộc người ở Bắc Thái Lan), Hội thảo "Mekong tourism: learning Across Borders-Social research Institute, Chiang Mai University, d.31, tr.9/19, <http://www.akha.org/content/tourismecotouethnictourism.pdf>, truy cập ngày 4/6/2012.
8. Suranee Jantadara & Sounet Phothisane, Taksina Kailals (Thailand) (2011). *The Development of Cultural Tourism of the Mon - Khmer (Ethnic groups: A Case Study at Bolouvane Plain in Southern Laos, PDR. Laos)* (Phát triển du lịch văn hóa của các tộc người nhóm Môn - Khmer: Nghiên cứu trường hợp ở đồng bằng Bolouvane Nam Lào), culturalscience.msu.ac.th/2012/journal/Suvanee.pdf.
9. UNESCO, Cục bảo tồn bảo tàng Lào (2000). *Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Luang Prabang*.
10. UNESCO (2001). *Sơ đồ bảo tồn, giữ gìn các giá trị văn hóa thế giới Luang Prabang (PSMV)*.
11. UNESCO (2004). *Ethnic textiles at the Handicraft Market of Luang Prabang* (Vải tộc người ở chợ hàng thủ công Luang Prabang). The Asia- Urbs Lao 002 Project, The Heritage House - Luang Prabang.
12. UNESCO (Bangkok, 2004). *Impact: The effects of Tourism on Culture and the Environment in Asia and the Pacific - Tourism and Heritage Site Management in the World Heritage Town of Luang Prabang, Lao PDR* (Tác động: Những ảnh hưởng của du lịch văn hóa và môi trường ở châu Á và Thái Bình Dương - Du lịch và Quản lý di sản ở thành phố di sản Thế giới Luang Prabang, Lào), www2.unescobkk.org/IMPACT_LuangPrabang/impact...
13. Website: *Culture of Laos*, <http://www.everyculture.com/Ja-Ma/Laos.html#b>.
14. Website: *Town of Luang Prabang*, <http://whc.unesco.org/en/list/479/>.
15. Website: *Visit the ethnic groups*, <http://www.luangprabang-laos.com/Visit-the-ethnic-groups>.